

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 11/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hình và bà Vương Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K' Đ**; sinh ngày 16 tháng 9 năm 1994 tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kơ Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: K'Đ1 và bà Ka R; có vợ Rô Đa Nai N và 01 con; tiền sự: ngày 20/7/2016, Công an huyện Đơn Dương có quyết định số: 88/QĐ xử phạt VPHC về hành vi “ Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 27/6/2017 bị cáo mới thi hành xong; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ, từ ngày 04/3/2019, chuyển tạm giam ngày 07/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

-Bị hại:

1. Anh Lê Quốc H; sinh ngày 24/10/2000; Nghề nghiệp; thợ nhôm kính; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh T; sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Buôn bán, nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Quốc D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Anh K' G; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h00 ngày 27/6/2017, sau khi uống rượu K' Đ cùng một nam thanh niên tên K' T, chưa rõ nhân thân lai lịch đến quán tạp hóa của gia đình bà Nguyễn Thị Ánh T, ở Thôn 3, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, mua thuốc lá hút. K' T đứng ngoài trông xe, K' Đ vào trong hỏi anh Lê Quốc H, ở Thôn 3, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, là con của bà T mua thuốc lá hút rồi rời cửa hàng tạp hóa.

Do K' Đ đã uống rượu và cho rằng anh H gây gổ cãi nhau khi mua thuốc lá nên K' Đ nảy sinh ý định đánh gây thương tích anh H. K' Đ đến chỗ K' T đang đỗ xe đứng đợi, nói K' T điều khiển xe đến quán tạp hóa Minh Lân tại thôn 3, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. K' Đ một mình vào quán mua một con dao cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn cất giấu trong người làm hung khí đi đánh anh H. K' Đ đi ra nói K' T chờ đến đoạn đường trước quán tạp hóa của gia đình bà T. K' T đỗ xe đứng ngoài chờ, K' Đ không nói ý định đánh anh H cho K' T biết mà một mình vào trong quán của gia đình bà T.

K' Đ đi vào trong quán tạp hóa. Anh H tưởng K' Đ là khách đến mua hàng nên từ trong quán bước ra không chú ý. K' Đ đến gần đứng đối diện cách anh H 0,5 mét, đồng thời lúc đó anh H quay lưng lại nghe điện thoại, K' Đ rút dao giấu sẵn trong người ra, một tay ôm cổ anh H còn tay kia vòng ra phía trước đâm một phát vào bụng anh H làm anh H bị thương nằm gục trên nền nhà kêu la. Thấy anh H bị K' Đ đâm, bà T chạy ra đến giữ tay K' Đ lại, bà T và K' Đ giằng co. K' Đ giật bung tay bà T ra rồi cầm dao tiếp tục đâm vào tay của bà T gây thương tích. bà T hô lên, anh Lê Quốc D, là con bà T; ông Nguyễn Xuân H1, là chồng bà T cùng anh K' G, đều ở thôn 3, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, chạy đến khống chế tước dao giữ K' Đ lại rồi điện báo Công an xã Tân Thượng đến giải quyết lập biên bản đưa K' Đ về trụ sở UBND xã Tân Thượng làm việc. Anh H và bà T bị thương tích được đưa đi đến trạm xã cấp cứu sau đó được chuyển đến Trung tâm y tế Di Linh tiếp đó được chuyển đến Bệnh viện II Lâm Đồng điều trị.

Ngày 25/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Di Linh ra Quyết định trưng cầu giám định số 151 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng giám định tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành thương tích. Ngày 05/09/2017 Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có kết luận giám định số 173 và 188/2017/TgT xác định: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lê Quốc H, vết thương thấu bụng vị trí hạ sườn phải kích thước 2,5cm tổn thương của anh H là do vật sắc nhọn gây nên với tỷ lệ tổn thương là 40% (bốn mươi phần trăm) và bà Nguyễn Thị Ánh T bị thương, vết thương cẳng tay phải dài 4cm có đứt động mạch và gân duỗi cổ tay quay, tỷ lệ tổn thương của bà T là 12% (mười hai phần trăm).

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 (một) con dao dài 17cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, rộng 1,7cm, dày 0,7; mũi nhọn màu trắng bạc, dài 7cm, rộng 1cm.

Tại bản Cáo trạng số 33/Ctr-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố K' Đ về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Bị hại Lê Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại là 34.582.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 27.651.200 đồng, trừ số tiền đã bồi thường 5.000.000 đồng bị cáo còn phải bồi thường 22.651.200 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt K' Đ từ 06 đến 07 năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 dao 01 (một) con dao dài 17cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, rộng 1,7cm, dày 0,7; mũi nhọn màu trắng bạc, dài 7cm, rộng 1cm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo K' Đ có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị Ánh T các khoản viện phí, chi phí điều trị, ngày công lao động bị mất, tổn thất về sức khỏe và tinh thần theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo K' Đ xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo K' Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 27/6/2017, tại số nhà 32, thôn 3, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, K' Đ đã có hành vi sử dụng con dao cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn (dao ghép cà phê) là hung khí nguy hiểm. Gây thương tích cho bị hại Lê Quốc H và bị hại Nguyễn Thị Ánh T.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173 và 188/2017/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lê Quốc H, vết thương thấu bụng vị trí hạ sườn phải kích thước 2,5cm, đứt động mạch vành vị phải, thủng tụy, tổn thương của anh H là do vật sắc nhọn gây nên với tỷ lệ tổn thương là 40% (bốn mươi phần trăm) và bà Nguyễn Thị Ánh T bị thương, vết thương cẳng tay phải dài 4cm có đứt động mạch và gân duỗi cổ tay quay, tỷ lệ tổn thương của bà T là 12% (mười hai phần trăm).

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực, xác định tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là nặng hơn so với tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố và xét xử đối với bị cáo là có lợi cho bị cáo.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đủ căn cứ xét xử bị cáo K' Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Bị cáo K' Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Sau khi uống rượu và sử dụng ma túy bị cáo không làm chủ được bản thân, cho rằng anh H gây gỗ cãi nhau với bị cáo khi bị cáo đi mua thuốc lá tại nhà anh H, nên K' Đ nảy sinh ý định đánh gây thương tích anh H, đã đi mua dao và dùng dao gây thương tích cho anh H và bà T. Mặc dù trước đó giữa bị cáo và bị hại không quen biết nhau, không hề có mâu thuẫn xích mích, hành vi gây thương tích cho anh H và bà T của bị cáo mang tính côn đồ đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang bất bình lên án. Mặt khác về nhân thân bị cáo là đối tượng đã có tiền sự, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra truy tố, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã mới bắt được bị cáo. Do vậy việc xét xử đối với bị cáo phải nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị

cáo có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo ở chỗ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với K'T (chưa xác định nhân thân lai lịch), có hành vi dùng xe mô tô cùng đi với K' Đ, nhưng không tham gia gây thương tích. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh không xem xét xử lý đối với K' T là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Lê Quốc H yêu cầu K' Đ bồi thường tiền xe chở đi cấp cứu và xuất viện về 600.000 đồng, các khoản viện phí, chi phí điều trị 8.382.000 đồng, ngày công lao động bị mất 45 ngày x 200.000 đồng = 9.000.000 đồng, tổn thất về sức khỏe và tinh thần 15.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng. Tổng cộng : 34.582.000 đồng và bà Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu K' Đ bồi thường tiền xe chở đi cấp cứu và xuất viện 600.000 đồng, các khoản viện phí, chi phí điều trị 3.051.200 đồng, ngày công lao động bị mất 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng, tổn thất về sức khỏe và tinh thần 15.000.000 đồng. Tổng cộng: 27.651.200 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 22.651.200 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là hợp lý phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị Ánh T như các bị hại yêu cầu là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh có thu giữ 01 (một) con dao dài 17cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, rộng 1,7cm, dày 0,7; mũi nhọn màu trắng bạc, dài 7cm, rộng 1cm, thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội giá trị sử dụng không lớn. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 có hiệu lực 2018, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự có hiệu lực 2018; Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Căn cứ điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo K' Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo K' Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo K' Đ, bồi thường cho anh Lê Quốc H số tiền 34.582.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi hai ngàn đồng) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 22.651.200 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi một ngàn hai trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao, dài 17cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, rộng 1,7cm, dày 0,7; mũi nhọn màu trắng bạc, dài 7cm, rộng 1cm có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng ngày 11/6/2019 giữa Công an Di Linh và Chi cục Thi hành án Di Linh.

4. Về án phí: Bị cáo K' Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.861.000 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi một ngàn), án phí Dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo; bị hại, ĐDHP của bị hại
- Người CQLNVLQ
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thanh Hải